|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN **KHOA KẾ HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN** –––––––––––––––––– | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** –––––––––––––––––––––––– *Hà Nội, ngày  03 tháng  10  năm 2020* |

**THÔNG BÁO**   
 **Về hoạt động “Nghiên cứu khoa học sinh viên”**  
**năm học 2020 – 2021**

***Theo thông báo số: 1517/ĐHKTQD-QLKH, ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Trường ĐH KTQD, Khoa Kế hoạch và Phát triển thông báo tới các em sinh viên trong khoa về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa năm học 2020-2021 như sau:***

1. **MỤC ĐÍCH**

Phát động và triển khai hoạt động nghiên cứu KHSV trong Khoa qua đó nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài;

Phát huy năng lực tư duy sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập hoặc làm việc theo nhóm của sinh viên; hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên. Thông qua đó, tạo điều kiện cho các sinh viên có cơ hội tiếp cận và vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học và giải quyết một số vấn đề của khoa học và thực tiễn;

          Hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên có thời gian thực hiện các công trình nghiên cứu. Từ đó các đơn vị tổ chức đánh giá xét chọn một số công trình nghiên cứu KHSV có chất lượng tốt gửi dự thi Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” các cấp năm học 2019 - 2020;

**II. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

**1. Những Quy định chung:**

1.1. Đối tượng tham gia cuộc thi SVNCKH Khoa Kế hoạch và Phát triển - trường Đại học Kinh tế quốc dân (sau đây gọi tắt là cuộc thi SVNCKH) là các tất cả sinh viên đang theo học bậc đại học tập trung tại Khoa tính đến thời điểm nộp đề tài NCKH dự thi.

1.2. Tiêu chí đối với đề tài tham gia cuộc thi SVNCKH:

a. Được thực hiện bởi một sinh viên hoặc một nhóm sinh viên (không quá 05 sinh viên/ 01 nhóm), trong đó phải xác định rõ 01 sinh viên chịu trách nhiệm chính của nhóm. Mỗi sinh viên có thể tham gia nhiều đề tài nhưng chỉ được chịu trách nhiệm chính 01 đề tài trong một năm học và mỗi đề tài chỉ có 01 người tham gia hướng dẫn chính (sau đây gọi tắt là GVHD).

b. Có tính mới, tính sáng tạo; có giá trị khoa học và thực tiễn, ưu tiên đề tài được triển khai ứng dụng trong thực tiễn hoặc có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước;

c. Đảm bảo tính trung thực trong nghiên cứu khoa học;

d. Chưa được trao bất kỳ một giải thưởng nào cấp Khoa trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ;

e. Chuyên đề thực tập tốt nghiệp của sinh viên không được gửi tham gia cuộc thi SVNCKH

g. Đề tài SVNCKH xét cộng điểm phải gắn với một môn học/ học phần chuyên ngành cụ thể do sinh viên đăng ký và được Lãnh đạo đơn vị phê duyệt;

h. Các đề tài SVNCKH xuất sắc cấp khoa sẽ được tuyển chọn, xét chọn dự thi giải thưởng SVNCKH cấp Trường;

i. Đề tài SVNCKH có thể viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh (đề tài viết bằng tiếng Anh phải dịch ra Tiếng Việt nếu đề tài được chọn dự thi giải thưởng SVNCKH cấp Bộ);

k. Các đề tài bắt buộc được chạy turnitin và có xác nhận của giảng viên hướng dẫn.

**2. Lĩnh vực nghiên cứu:**

Các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên khoa thuộc lĩnh vực: Khoa học Xã hội (gồm các chuyên ngành:  Kinh tế và kinh doanh; Xã hội học;  Pháp luật; Khoa học chính trị; Khoa học xã hội khác).

**3. Kế hoạch tiến độ thực hiện:**

***- Ngày 05 đến 08/10/2020***: Khoa thông báo về hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên.

- ***Từ 8/10/2020 đến 30/10/2020*** các sinh viên (nhóm sinh viên) tham gia NCKH nộp đăng ký tham gia cho cố vấn học tập theo mẫu (Bảng 1 bên dưới) (nếu có đề xuất giáo viên hướng dẫn hay dự kiến chủ đề thì ghi rõ, nếu chưa có thì để trống)

***- Từ ngày 26/10 đến 30/10/2020:*** Khoa tổ chức hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm 2020 để hướng dẫn, tư vấn cụ thể về NCKH cho sinh viên trong khoa.

- ***Từ ngày 01-11 đến 03/11/2020 :*** Khoatập hợp danh sách, phân công giáo viên hướng dẫn (GVHD) cho các nhóm và thông báo tới sinh viên (qua cố vấn học tập)

***- Từ ngày 03/11/2020 trở đi:*** các sinh viên tham gia NCKH chủ động liên lạc với GVHD để chọn đề tài, làm đề cương và triển khai viết.

***- Ngày 30/03/2021: Hạn cuối các nhóm NCKH nộp sản phẩm về khoa***

***- Từ ngày 01/04/2021:*** Khoasẽ thành lậpHội đồng chấm công trình NCKH sinh viên khoa

**- Sau khi có kết quả, các (nhóm) sinh viên đạt giải sẽ chỉnh sửa nội dung và hoàn thiện hồ sơ gửi dự thi cấp trường trước ngày 25-4-2020**

**III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**  
- Công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên được đánh giá theo các tiêu chí thang điểm như sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** |
| 1 | Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài | **15** |
| 2 | Ý tưởng của đề tài và cách tiếp cận: | **15** |
| 3 | Mục tiêu đề tài: | **10** |
| 4 | Phương pháp nghiên cứu: | **10** |
| 5 | Kết quả nghiên cứu: | **40** |
| 6 | Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài: | **5** |
| 7 | Điểm thưởng (có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước hoặc đã được ứng dụng, chuyển giao công nghệ) | **5** |
|  | Tổng điểm | **100** |

**IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG**

* **CẤP KHOA:**
* Một giải nhất
* Hai giải nhì
* Ba giải ba

Đề tài được giải cấp khoa sẽ được nhận phần thưởng kèm giấy khen của Khoa, trao tặng trong buổi phát động phong trào NCKHSV của Khoa năm kế tiếp.

**CẤP TRƯỜNG**

* Tập thể và cá nhân sinh viên có đề tài NCKH đoạt các giải thưởng SVNCKH sẽ được cấp giấy chứng nhận đạt giải, giấy khen và phần thưởng theo qui định của nhà trường và nhà tài trợ (nếu có)
* Được cộng điểm thưởng nếu có đề tài đoạt giải thưởng sinh viên NCKH: Cộng điểm thưởng NCKH vào điểm tổng kết 1 học phần liên quan và xét học bổng khuyến khích học tập, điểm rèn luyện theo Quyết định số:1767/QĐ-KTQD ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đai học Kinh tế Quốc dân.
* Trao tặng giấy khen cho sinh viên có bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín.
* Trong trường hợp đặc biệt sẽ do Hiệu trưởng quyết định

**Ban chủ nhiệm Khoa kính đề nghị các cố vấn học tập, bộ phận văn phòng khoa cùng liên chi đoàn tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên Khoa.**

Các em sinh viên chủ động liên lạc với GVHD để được hướng dẫn về chuyên môn, liên lạc với cố vấn học tập để được hỗ trợ về các nội dung khác khi cần.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***  - Trưởng Khoa *(để b/c)*  - Các cố vấn học tập và cán bộ văn phòng khoa *(để thực hiện)*  - Đoàn TN *(để phối hợp thực hiện)*  - Lưu VPK | **PHÓ TRƯỞNG KHOA**  **(đã ký)**  **PGS.TS Đặng Thị Lệ Xuân** |

**PHỤ LỤC 1**

**BẢNG 1: BẢN ĐĂNG KÝ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

**KHOA KHPT NĂM HỌC 2020-2021**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên sinh viên** | **Số điện thoại và email** | **Lớp** | **Tên đề tài dự kiến** | **Đăng ký giáo viên HD** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Ghi chú: nếu SV chưa có giáo viên hướng dẫn thì cứ để trống, khoa sẽ phân công

Nếu SV chưa có tên đề tài cũng vẫn đăng ký, GVHD sẽ gợi ý trong quá trình thực hiện

**PHỤ LỤC 2**

**Danh sách các thầy cô giáo trong Khoa tham gia hướng dẫn NCKHSV**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **STT** | **Họ và tên** |
| 1 | PGS.TS Nguyễn Ngọc Sơn | 10 | GS.TS Ngô Thắng Lợi |
| 2 | PGS.TS Đặng Thị Lệ Xuân | 11 | PGS.TS Lê Huy Đức |
| 3 | PGS.TS Vũ Cương | 12 | TS. Nguyễn Quỳnh Hoa |
| 4 | PGS.TS Vũ Thị Tuyết Mai | 13 | TS Phí Hồng Linh |
| 5 | TS Nguyễn Thị Hoa | 14 | TS Bùi Thanh Huyền |
| 6 | PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng | 15 | Ths.NCS Ngô Quốc Dũng |
| 7 | TS. Nguyễn Thị Phương Thu | 16 | TS Lê Huỳnh Mai |
| 8 | Ths. NCS Trần Thị thu Huyền | 17 | Ths Nguyễn Hoàng Hiếu |
| 9 | Ths Nguyễn Văn Đại |  |  |

**Các em liên lạc với thầy cô cố vấn học tập để lấy số điện thoại của các thầy cô**

**PHỤ LỤC 3: Tên một số đề tài NCKH đã được thực hiện bởi sinh viên khoa**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và Tên** | **Lớp** | Giáo viên HD | **đề tài** |
| 1 | Nhóm Lê Hải Long | KH54A | ThS.NCS. Lê Huỳnh Mai | Thực trạng đặc điểm sức khỏe của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
| 2 | Trần Mỹ Linh | Kế hoạch 54A | TS Vũ Thị Tuyết Mai | Các yếu tố tác động đến ý định sử dụng tuyến tàu điện trên cao Cát Linh – Hà Đông |
| 3 | Nhóm Nguyễn Thị Huyền | KH54B | PGS.TS Nguyễn Ngọc Sơn | Tăng cường khả năng tiếp cận giáo dục trẻ em nghèo cấp THCS vùng Trung du và Miền núi phía Bắc |
| 4 | Nhóm Sầm Văn Quyết | KH54B | GS.TS. Ngô Thắng Lợi | Nghiên cứu nghèo đa chiều tại xã An Phú, huyện Mỹ Đức – Thành phố Hà Nội |
| 5 | Nhóm Phạm Việt Cường | KTPT 54 A | Ths. NCS Lê Huỳnh Mai | Đề xuất chính sách nâng cao kỹ năng sinh viên dựa trên mức độ hoàn thiện kỹ năng, năng lực đào tạo nhà trường và nhu cầu doanh nghiệp |
| 6 | Nhóm Đào thị Mai Phương | KTPT 54 A | Ths.Ngô Quốc Dũng | Phát triển du lịch sinh thái vườn Quốc gia Ba Vì theo hướng bền vững |
| 7 | Nhóm Ngân Thị Hoàng Hà | KTPT 54 B | Ths.Ngô Quốc Dũng | Phát triển thị trường vải thiều Huyện Lục Ngạn – Bắc Giang |
| 8 | Nhóm Nguyễn Thu Hiền | KTPT 54 B | Ts Đặng Thị Lệ Xuân | Mô hình kinh tế chia sẻ tại Việt Nam: cơ sở khoa học và định hướng chính sách |
| 9 | Đới Thị phương | Kế hoạch 55A | Ts Đặng Thị Lệ Xuân | Bản chất, thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện kinh doanh đa cấp tại Việt Nam |
| 10 | Nhóm Dương Việt Hà | KH 55A +++ | Nguyễn Văn Đại | Đánh giá tác động việc sản xuất gốm ở làng gốm Bát Tràng |
| 11 | Nhóm Nguyễn Thị Huyền | KT55.04 | Nguyễn Văn Đại | Nghiên cứu quá trình chuẩn bị trình độ ngoại ngữ nhằm đáp ứng nhu cầu công việc của sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học Bách khoa Hà Nội |
| 12 | Nhóm Nguyễn Khánh Diễm | KTPT 54 A | TS Vũ Cương | Lợi ích – chi phí của lao động nữ di cư đến Hà Nội làm nghề bán rong |
| 13 | Nhóm Nguyễn Thành Trung | KTPT 54B | PGS.TS Lê Quang Cảnh | Nâng cao chất lượng dịch vu xe buýt trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ góc độ sự hài lòng của khách hàng |

**PHỤ LỤC 4: Tên một số đề tài NCKH năm 2016-2017**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Họ và tên sinh viên, nhóm sinh viên** | **Lớp** | **Giảng viên hướng dẫn** |
| 1 | Tác động của vốn con người đến tăng trưởng kinh tế đồng bằng sông Hồng | **Đồng Thị Yến Phương**  Ngô Thị Ngọc Bích  Hoàng Thị Hồng Ngân  Nguyễn Thị Thanh Ngân  Lê Thị Thu Trang | KTPT 56A | PGS.TS. Vũ Thị Tuyết Mai |
| 2 | Nghiên cứu năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam giai đoạn 2010-2016 | **Trương Mỹ Thương**  Nguyễn Việt Anh, Phí Thị Thu Hà  Chu Thị Hoa, Hoàng Thị Hạnh | KTPT 55A | Ths.NCS Phí Hồng Linh |
| 3 | Thông tin không đối xứng trên thị trường rau an toàn Hà Nội: Thực trạng và giải pháp | **Nguyễn Thùy Linh**  Lê Quỳnh Ngọc, Trần Khánh Hòa | KTPT 56A | TS. Đặng Thị Lệ Xuân |
| 4 | Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của học sinh THPT | **Khúc Thị Vui**  Đỗ Thị Ánh Tuyết, Vũ Thị Liễu | KH 56A | TS. Đặng Thị Lệ Xuân |
| 5 | Đáng giá phát triển du lịch bền vững: trường hợp mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại Bản Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình | **Nguyễn Quốc Hùng**  Hoàng Thị Tú Anh  Phạm Thị Kiều Oanh  Phùng Minh Tâm | KTPT 56B | PGS. TS. Vũ Cương |
| 6 | Nghiên cứu năng lực cạnh tranh ngành gạo Việt Nam | **Nguyễn Thị Linh,** Vũ Minh Thu, Trần Thị Tùng Trinh, Lê Vũ Anh | KTPT 56B | Ths. Ngô Quốc Dũng |
| 7 | Phát triển các khu đô thị mới ở Hà Nội theo hướng bền vững | **Đặng Thị Thu Hằng**  Triệu Thị Thanh Huế  Nguyễn Thị Huân | KTPT 56A | Ths.NCS Lê Huỳnh Mai |
| 8 | Mối quan hệ giữa quy mô và hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại ở Việt nam | **Bùi Thu Giang**  **Đỗ Minh Hoài** | KH56A | Ths.NCS Nguyễn Phương Thu |